

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST  
Ngày 28 - 11 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Tường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giàng Seo Nhì.

Bà Vương Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chúng Minh Dẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn Th, sinh ngày 30/4/1950, tại huyện V, tỉnh H; Số căn cước công dân: 002050003509, cấp ngày 25/6/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn Th, sinh năm 1923 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1923 (đều đã chết); Vợ: Nông Thị Trắc (đã chết); Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tốt.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*Người bị hại:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh H (Có mặt).

*Những người làm chứng:*

- Anh Nông Văn H, sinh năm 1986 (Có mặt).
- Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1972 (Có mặt).
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 02/7/2022, tại thôn B, xã K, huyện V, tỉnh H do mâu thuẫn cá nhân ông Nông Văn Th và con trai là Nông Văn H có đến đường bê tông liên thôn (Giữa nhà Nông Văn Th và nhà Hoàng Văn Đ) hỏi về việc Hoàng Văn Đ khi đào rãnh thoát nước cạnh nhà làm ảnh hưởng đến cây cối hoa màu, lúc này Hoàng Văn Đ đang ở trong nhà sàn, nghe thấy thì nói lại “*đất tao, tao đào*” sau đó cầm theo con dao mục đích là phòng thân đi xuống chỗ Th và H đang đứng, trong lúc cãi nhau do ông Đ có cầm theo dao nên Nông Văn H lấy một thanh củi dài khoảng hơn 02 mét vụt về phía ông Đ để đe dọa nhưng không trúng ông Đ mà phần ngọn thanh củi tiếp xúc trúng nền bê tông bị gãy làm hai phần, phần ngọn rơi lại đó, H cầm phần gốc mang về vứt tại đồng củi cách đó khoảng 04 mét, lúc này ông Th tiến lên ý định can ngăn thì tay trái của ông Đ túm vào cổ áo ông Th, tay phải cầm dao vòng qua sau vai ông Th, phần bàn tay tỳ lên vai khu vực gần cổ bên trái và dùng cả hai tay đẩy ông Th ngã xuống ruộng rồi vật nhau với ông Th ở dưới ruộng được khoảng một phút sau ông Đ đứng dậy đi lên đường bê tông đi hướng về nhà mình, lúc này ông Th đứng dậy đi lên đường bê tông tay phải nhặt đoạn củi mà H làm gãy lúc trước đuổi theo ông Đ, khi ông Đ quay lại ông Th tay phải cầm đoạn gậy vừa nhặt vụt ngang từ phải sang trái trúng vào khu vực sườn bên trái của ông Đ, bị đánh ông Đ vừa chạy vừa quay lại quan sát, ông Th cầm gậy đuổi vụt theo nhưng không trúng, chạy đến gầm sàn thì ông Đ ôm cột bê tông (*cột sàn*) để né tránh tại đây ông Th dùng gậy vụt tiếp trúng vào khu vực bả vai trái và cổ tay phải của ông Đúc làm con dao ông Đ đang cầm ở tay phải rơi xuống đất, ông Đ chạy vào gầm sàn rồi cầm theo thanh sắt đi ra định đánh lại tuy nhiên Nông Văn H và vợ của H là Nguyễn Thị D chạy đến can ngăn rồi bảo ông Th đi về nhà.

Sau khi vụ việc xảy ra ngày 05/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh H đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ vật chứng liên quan đến vụ việc và tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 68/TgT, ngày 19/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với: Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định
  - Đụng dập lách điều trị bảo tồn: 05%
  - Gãy cũ cung xương sườn 8 bên trái: 02%
  - Gãy cũ cung xương sườn 11 bên trái: 02%
  - Gãy cũ xương sườn 9, 11 bên phải; xương sườn 3, 9, 10 bên trái: Không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 09% (Chín phần trăm).

3. Kết luận khác:

3.1. Cơ chế hình thành gây thương tích

Gãy cũ cung xương sườn 8, 11 bên trái; Đụng dập lách do vật tày tác động một lực mạnh hoặc có vật cản, hướng vuông góc với mặt da gây nên.

3.2. Vật gây thương tích

Qua nghiên cứu hồ sơ, tang vật do Cơ quan CSĐT Công an huyện V mang đến giám định, ngày 05/8/2022.

Trung tâm pháp y tỉnh H có nhận định như sau: Tang vật là một đoạn gỗ (Có trọng lượng 400g, chiều dài 117cm) là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích gãy xương sườn 8, 11 bên trái và đụng dập lách trên cơ thể của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968.

\* Vật chứng thu giữ được của vụ án gồm:

- 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ, chỗ rộng nhất 06cm, chỗ hẹp nhất 2,5cm, đầu bằng. Sau khi xác minh con dao không phải là hung khí gây án đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 12a/QĐ ngày 28/8/2022 bằng cách tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ 01 (Một) đoạn gỗ bằng gỗ có chiều dài 117cm, không rõ màu sắc một đầu nhọn, một đầu bị vỡ do vậy không đo được đường kính.

Vật chứng này được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn Th còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra tại các bút lục 33 đến bút lục số 47; Biên giao nhận đồ vật tài liệu tại các bút lục 48 đến bút lục số 51; Kết luận giám định pháp y thương tích tại bút lục số 126, 127; Lời khai của người bị hại tại các bút lục 147 đến bút lục số 157; Lời khai của những người làm chứng tại các bút lục 158 đến số 179; và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

Đối với hành vi của Nông Văn H dùng gậy gỗ vụt nhưng không gây thương tích cho Hoàng Văn Đ cũng không có sự bản bạc thống nhất giữa bị cáo Th do vậy hành vi dùng gậy vụt đe dọa không cấu thành hành vi gây thương tích. Cơ quan điều tra đã đề xuất Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Hoàng Văn Đ có hành vi mang theo hung khí là dao với mục đích nếu bị đánh thì sẽ dùng dao chống trả tuy nhiên chưa gây thương tích cho bị cáo Nông Văn Th, Cơ quan điều tra đã đề xuất Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Hoàng Văn Đ đề nghị bị cáo Nông Văn Th bồi thường thiệt hại về sức khỏe và các chi phí đi lại để chăm sóc sức khỏe, tổn thất tinh thần, và các chi phí khác với tổng số tiền là 54.302.000đ (Năm tư triệu ba trăm linh hai nghìn đồng). Hiện tại hai bên vẫn chưa thỏa thuận được về phần dân sự.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-VX ngày 24/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn Th theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nông Văn Th tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo về nơi cư trú theo dõi trong thời gian thử thách;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy bằng gỗ (Gỗ củi) có chiều dài 117cm, không rõ màu sắc, một đầu nhọn, một đầu bị vỡ nên không xác định được đường kính;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Văn Đ bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí điều trị tại khoa Ngoại Bệnh viện đa khoa Đ, tỉnh H ngày 07/06/2019 (Theo Bảng kê chi tiết các khoản mục thanh toán BL 117 đến BL 121): Số tiền: 11.576.925 đồng.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của bị hại: 17 ngày x 84.000 đồng = 1.428.000 đồng

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc: 17 ngày x 84.000 đồng = 1.428.000 đồng

- Tiền xe Taxi đi lại = 450.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian không lao động được: 03 tháng x 2.500.000 đồng = 7.500.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: đề nghị bồi thường từ 03 đến 04 tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước, tương đương với số tiền: 03 tháng x 1.490.000 đồng = **4.470.000 đồng** đến 04 tháng x 1.490.000 đồng = **5.960.000 đồng**. Tổng công buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 26.852.925đ đến 28.342.925đ;

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo và bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Th trình bày: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về bồi thường dân sự đề nghị với mức thấp nhất.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng, luận tội và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, tại thôn B, xã K, huyện V, tỉnh H, Nông Văn Th sinh năm 1950 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã K, huyện V Xuyên đã có hành vi dùng 01 (Một) đoạn gậy bằng gỗ đánh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã K, huyện V gây thương tích cho Hoàng Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể: 09% (*chín phần trăm*). Tuy thương tổn của bị hại chưa đủ 11% trở lên, nhưng do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn Th phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

#### **Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:**

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a, Dùng hung khí nguy hiểm..."*

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng;

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đồng thời,

hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo là người đã 70 tuổi (Điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ), đã từng tham gia dân công hoả tuyến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Th không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức của xã hội. Bị cáo cần phải hiểu xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật hình sự xử lý. Hậu quả thương tích bị cáo gây ra cho bị hại chỉ là 9%, nhưng do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm có thể gây hậu quả nghiêm trọng hơn cho nên cần được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe bị cáo để bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐPTATC ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Đối với hành vi của Nông Văn H dùng gậy gỗ vọt nhưng không gây thương tích cho Hoàng Văn Đ cũng như hành vi của Hoàng Văn Đ có hành vi mang theo hung khí là dao với mục đích nếu bị đánh thì sẽ dùng dao chống trả tuy nhiên chưa gây thương tích cho bị cáo Nông Văn Th, Cơ quan điều tra đã đề xuất Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Đ. Việc xử lý của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Hoàng Văn Đ đã yêu cầu bị cáo Nông Văn Th phải bồi thường tổng số tiền là 54.302.000đ (*Năm tư triệu ba trăm linh hai nghìn đồng*). Trong đó:

- + Tiền nằm viện: 17 ngày x 300.000<sup>d</sup> = 5.100.000<sup>d</sup> (Gồm tiền ăn, tiền người chăm nom);
- + Tiền thuê xe vào viện, ra viện, khám lại là: 450.000<sup>d</sup>;
- + Tiền viện phí: 11.576.925<sup>d</sup>;
- + Tiền 02 đơn vị máu (nhóm máu A<sup>+</sup>) là: 2.176.000<sup>d</sup>;
- + Tiền trong thời gian 03 tháng không đi làm được là: 15.000.000<sup>d</sup>;
- + Tiền tổn hại sức khỏe là: 20.000.000<sup>d</sup>.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho mình số tiền là 50.000.000<sup>d</sup>:

Quá trình xảy ra vụ việc đến nay bị cáo Th chưa bồi thường gì cho bị hại Đức. Yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng đúng theo quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự cần được chấp nhận. Căn cứ vào chi phí thực tế của bị hại khi nằm viện và kết quả xác minh về thu nhập của bị hại cũng như của người chăm sóc cho bị hại (Thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương nơi bị hại sinh sống là 30.000.000<sup>d</sup> /1người / 1năm). Đối với yêu cầu bồi thường tổn hại về sức khỏe (Tổn thất tinh thần) thấy rằng trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên chỉ chấp nhận một phần theo yêu cầu của bị hại là phù hợp. HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại gồm các khoản chi phí hợp lý sau:

- Viện phí: 11.576.925<sup>d</sup>

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị 17 ngày x 84.000<sup>d</sup> = 1.428.000<sup>d</sup>;

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại 03 tháng x 2.500.000<sup>d</sup>/01 tháng = 7.500.000<sup>d</sup>;

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại 17 ngày x 84.000<sup>d</sup> = 1.428.000<sup>d</sup>;

- Tiền thuê xe ra, vào viện = 450.000<sup>d</sup>

- Bồi thường tổn thất tinh thần 03 tháng x 1.490.000<sup>d</sup> = 4.470.000<sup>d</sup>

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại: 26.852.925<sup>d</sup> (Hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn chín trăm hai mươi năm đồng).

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy bằng gỗ (Gỗ củi) có chiều dài 117cm, không rõ màu sắc, một đầu nhọn, một đầu bị vỡ nên không xác định được đường kính.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nông Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 65; Điều 47; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ Luật tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Th 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2022.

Giao bị cáo Nông Văn Th về UBND xã K, huyện V, tỉnh H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy bằng gỗ (Gỗ củi) có chiều dài 117cm, không rõ màu sắc, một đầu nhọn, một đầu bị vỡ nên không xác định được đường kính.

*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 25/10/2022.*

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nông Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền là 26.852.925<sup>d</sup> (Hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn chín trăm hai mươi năm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Nông Văn Th.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/11/2022).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*



*án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện V;
- Cơ quan Công an huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Tường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Biên      Phùng Ngọc Tuấn**

**Nguyễn Thị Xuân**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diệm**

**Đinh Thị Hồng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hồng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**  
**PHIÊN TOÀ**